

CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG 360
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG 360

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FASHION 360 JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: FASHION 360.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107756568

3. Ngày thành lập: 10/03/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Đội 6, Xã Phương Đình, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 04 2021 9555 / 0986 984 483 Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
2.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
3.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
4.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ vải và hàng dệt khác; - Bán lẻ hàng may mặc; - Bán lẻ giày.	4782
5.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	5223
7.	Xuất bản phần mềm	5820
8.	Hoạt động hỗ trợ khác cho bảo hiểm và bảo hiểm xã hội	6629
9.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
10.	Điều hành tua du lịch	7912
11.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác;	7410
12.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
13.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
14.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

15.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
16.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
17.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
18.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
19.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
20.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
21.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
22.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng may mặc; - Bán lẻ hàng lông thú; - Bán lẻ trang phục khác như găng tay, khăn, bít tất, cà vạt, dây đeo quần...; - Bán lẻ giày dép; - Bán lẻ đồ da và giả da; - Bán lẻ hàng du lịch bằng da và giả da.	4771(Chính)
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
24.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
25.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
26.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
27.	Giáo dục mầm non	8510
28.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
29.	Giáo dục nghề nghiệp	8532

30.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục) Chi tiết: - Sản xuất sản phẩm may sẵn từ bất kỳ nguyên liệu dệt nào, kể cả vải len như: + Chăn, túi ngủ, + Khăn trải giường, bàn hoặc bếp, + Chăn, chăn lông vịt, đệm ghế, gối và túi ngủ. - Sản xuất các sản phẩm dệt may sẵn như: + Màn, rèm, khăn, ga trải giường, tấm phủ máy móc hoặc bàn ghế, + Vải nhựa, lều bạt, đồ cắm trại, buồm, bạt che ô tô, che máy móc và bàn ghế, + Cờ, biểu ngữ, cờ hiệu... + Vải lau bụi, khăn lau bát, chén đĩa và các đồ tương tự, áo cứu đuối, dù, Nhóm này cũng gồm: - Sản xuất chăn điện; - Sản xuất thảm thêu tay; - Sản xuất vải phủ lớp ô tô.	1322
31.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa Chi tiết: - Chế biến sữa tươi dạng lỏng, sữa đã tiệt trùng, sữa diệt khuẩn, đông hoá và hoặc đã xử lý đun nóng; - Chế biến các đồ uống giải khát từ sữa; - Sản xuất kem từ sữa tươi, sữa đã tiệt trùng, diệt khuẩn, đông hoá; - Sản xuất sữa làm khô hoặc sữa đặc có đường hoặc không đường; - Sản xuất sữa hoặc kem dạng rắn; - Sản xuất bơ; - Sản xuất sữa chua; - Sản xuất pho mát hoặc sữa đông; - Sản xuất sữa chua lỏng; - Sản xuất casein hoặc lac to; - Sản xuất kem và các sản phẩm đá ăn được khác như kem trái cây.	1050
32.	Bán buôn đồ uống	4633
33.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
34.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
35.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
36.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất vải quần áo dễ co giãn, - Sản xuất dây giày,	1329
37.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
38.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

39.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
40.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột...	4632
41.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
42.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
43.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
44.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
46.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Với hoạt động bán lẻ trong nhóm này, người mua lựa chọn hàng hóa dựa trên quảng cáo, catalo, thông tin trên website, hàng mẫu hoặc các phương tiện quảng cáo khác. Khách hàng đặt hàng bằng thư, điện thoại, hoặc qua Internet (thường thông qua những phương thức chuyên dụng được cung cấp bởi website). Những sản phẩm được mua này có thể tải trực tiếp từ internet hoặc giao tới khách hàng. Nhóm này gồm: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet. Nhóm này cũng gồm: - Bán trực tiếp qua tivi, đài, điện thoại; - Đấu giá bán lẻ qua internet.	4791
47.	Quảng cáo	7310
48.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ trò chơi và đồ chơi được làm từ mọi chất liệu.	4764
49.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
50.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
51.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
52.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
53.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
54.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6329
55.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
56.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
57.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211

58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
59.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5913
60.	Đánh giá rủi ro và thiệt hại	6621
61.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
62.	Giáo dục tiểu học	8520
63.	Bán mô tô, xe máy (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4541
64.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
65.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
66.	Hoạt động chiếu phim	5914
67.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
68.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
69.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
70.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú cho khách du lịch, khách trọ, hàng ngày hoặc hàng tuần, nhìn chung là ngắn hạn. Các cơ sở lưu trú bao gồm loại phòng thuê có sẵn đồ đạc, hoặc loại căn hộ khép kín có trang bị bếp và dụng cụ nấu, ăn, có hoặc không kèm theo dịch vụ dọn phòng hàng ngày, có thể đi kèm với các dịch vụ khác như ăn uống, chỗ đỗ xe, dịch vụ giặt là, bể bơi, phòng tập, dịch vụ giải trí, phòng họp và thiết bị phòng họp; - Hoạt động của các cơ sở lưu trú như: khách sạn; biệt thự du lịch (resort); phòng hoặc căn hộ khách sạn; nhà khách, nhà nghỉ; nhà trọ, phòng trọ; chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động; làng sinh viên, ký túc xá sinh viên; nhà điều dưỡng.	5510

71.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
72.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
73.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh, thiết bị quang học và thiết bị chính xác; - Bán lẻ kính đeo mắt, kể cả các hoạt động phục vụ cho việc bán lẻ kính mắt như đo độ cận, độ viễn, mài lắp kính; - Bán lẻ đồng hồ và đồ trang sức; - Bán lẻ hàng lưu niệm, - Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại;	4773
74.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
75.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
76.	Lập trình máy vi tính	6201
77.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
78.	Đại lý du lịch	7911
79.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
80.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
81.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
82.	Bốc xếp hàng hóa	5224
83.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Ký túc xá học sinh, sinh viên Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu	5590
84.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...) Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, tại địa điểm mà khách hàng yêu cầu, nhân các công việc của họ như tiệc hội nghị cơ quan, doanh nghiệp, đám cưới, các công việc gia đình	5621

85.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn va li, túi, cặp, túi, ví, thắt lưng, hàng du lịch...bằng da, giả da và bằng các chất liệu khác. - Bán buôn tân dược; - Bán buôn dụng cụ y tế: bông, băng, gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm...; - Bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình như: máy đo huyết áp, máy trợ thị - Bán buôn nước hoa, nước thơm, dầu thơm; - Bán buôn hàng mỹ phẩm: son, phấn, kem dưỡng da và trang điểm, mỹ phẩm dùng cho mắt...; - Chế phẩm vệ sinh: xà phòng thơm, nước gội đầu, sữa tắm, chế phẩm khử mùi hôi, khăn giấy, tã giấy, giấy vệ sinh - Bán buôn đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ; - Bán buôn đồ dùng gia đình bằng thủy tinh. - Bán buôn đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn thiết bị, dụng cụ điện dùng trong sinh hoạt gia đình như: quạt điện, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, lò vi sóng, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, bàn là, máy sấy tóc - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác; - Bán buôn đồ dùng nội thất tương tự như: giá sách, kệ....bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác - Bán buôn sách, truyện, kể cả sách giáo khoa; - Bán buôn báo, tạp chí, bưu thiếp và các ấn phẩm khác; - Bán buôn văn phòng phẩm. - Bán buôn thiết bị, dụng cụ thể dục; - Bán buôn thiết bị, dụng cụ thể thao. - Bán buôn ô dù; - Bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp; - Bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh - Bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh; - Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức; - Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi.	4649
-----	---	------

86.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) Chi tiết: - Sản xuất trang phục, nguyên liệu sử dụng có thể là bất kỳ loại nào có thể được tráng, phủ hoặc cao su hoá; - Sản xuất trang phục bằng da hoặc da tổng hợp bao gồm các phụ kiện bằng da dùng trong các ngành công nghiệp như tạp dề da; - Sản xuất quần áo bảo hộ lao động; - Sản xuất quần áo khoác ngoài từ vải len, vải đan móc hoặc không phải đan móc...cho phụ nữ, nam giới, trẻ em như: áo khoác ngoài, áo jac ket, bộ trang phục, quần, váy... - Sản xuất quần áo lót hoặc quần áo đi ngủ làm từ vải len, vải đan móc, cho nam giới, phụ nữ hoặc trẻ em như: áo sơ mi, áo chui đầu, quần đùi, quần ngắn bó, bộ pyjama, váy ngủ, áo blu, áo lót, coóc xê... - Sản xuất quần áo cho trẻ em, quần áo bơi, quần áo trượt tuyết; - Sản xuất mũ mềm hoặc cứng; - Sản xuất các đồ phụ kiện trang phục khác: tất tay, thắt lưng, caravat, lưới tóc, khăn choàng; - Sản xuất đồ lễ hội; - Sản xuất mũ lưỡi trai bằng da lông thú; - Sản xuất giày dép từ nguyên liệu dệt không có đế; - Sản xuất chi tiết của các sản phẩm trên.	1410
87.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
88.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
89.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
90.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
91.	Bán buôn tổng hợp	4690
92.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VƯƠNG VĂN DIỄN	Thôn Thượng Cỗ, Xã Phương Đình, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	40,000	001083005318	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	40,000		
2	PHẠM THỊ HÀ	Đội 6, Xã Phương Đình, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	017389429	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000		
3	PHẠM ĐỨC ANH	Số nhà 157, đường Ngô Quyền, Thị trấn An Lão, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	031795843	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VƯƠNG VĂN DIỄN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/09/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001083005318

Ngày cấp: 10/12/2014

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Thượng Cổ, Xã Phương Đình, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Thượng Cổ, Xã Phương Đình, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội